

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ**  
**TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 206**

Thiên nhân thông minh và căn tánh lợi hơn so với chúng ta. Chúng ta xem thấy trên Kinh, Thế Tôn thường hay ở thiên cung tiếp nhận những thiên vương này lễ thỉnh giảng Kinh nói pháp. Phật thường hay khuyên bảo họ là “*đại hi đại xả tế hàm thức*”. Phước báo của thiên nhân lớn, vì họ tu nhân lớn. Tôi nói, họ tu nhân lớn hơn so với ta. Chúng ta xem họ tu hành, chân thật gọi là tu nhân lớn, “*đại hi đại xả*”.

Hơn hai mươi năm trở lại đây, mỗi niệ*m* tôi nghĩ đến giúp đỡ người già. Theo xu thế của xã hội hiện tại, chân thật tu hành là nhất định phải sau khi thoái hưu. Vì sao vậy? Vạn duyên buông xả, tâm của bạn định. Khi còn trẻ, bạn có công việc, lo lắng của bạn rất nhiều, suy nghĩ của bạn rất phức tạp, nên bất lợi cho việc tu hành. Tu hành nhất định phải sau khi thoái hưu, vì con cái của bạn đã trưởng thành, nam cưới nữ gả, sự nghiệp cũng đều có người kế thừa, thấy đều buông xả, lúc này bạn phải chăm chỉ nỗ lực.

Tôi ở Hoa Kỳ, xem thấy khu nhà dưỡng lão của Hoa Kỳ, tôi rất là thích. Tôi cũng xem thấy thôn nghỉ hưu của Úc châu, cho nên tôi liền nghĩ đến thôn Di Đà này. Các vị phải nên biết, tôi chỉ là nghĩ tưởng mà thôi, tôi không thể nào đi làm. Tôi cả đời vẫn là đi theo Thích Ca Mâu Ni Phật, cả đời giảng Kinh hoằng pháp dạy học, những việc khác một mực không nghe, không hỏi. Nếu hỏi đến việc khác thì công tác hoằng pháp dạy học của tôi nhất định liền bị chướng ngại. Nếu như thế gian này người hoằng pháp dạy học nhiều thì tôi sẽ đi làm thôn Di Đà. Vì sao vậy? Có người làm. Hiện tại hoằng pháp không có người làm. Tôi không làm, vì tìm không được người. Đây là bức bách, không còn cách nào, đành phải đi con đường này. Làm thôn Di Đà là hộ pháp làm. Tôi thường hay nói, công đức của hộ pháp siêu vượt hoằng pháp. Tôi nói thì chưa chắc mọi người tin tưởng. Sau này tôi xem thấy trong “Kinh Niết Bàn”, quả nhiên Phật có cách nói này. Tôi không nói sai. Khi tôi nói lời này, tôi vẫn chưa xem “Kinh Niết Bàn”. Sau khi xem trên “Kinh Niết Bàn”, Phật cũng có cách nói này. Tôi không có nói sai. Hộ pháp công đức vượt quá hoằng pháp. Nếu không có người hộ pháp thì Phật pháp không thể thường trụ ở thế gian. Phật pháp có thể trụ ở thế gian thì nhất định phải có hộ pháp. Hoằng - hộ là một thể, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Nhất là vào Thời kỳ Mạt Pháp, “*tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Đây là Thế Tôn trên Hội Lăng Nghiêm nói. Bạn muốn hoàng dương chánh pháp thật không dễ dàng, đổ kỵ chướng ngại quá nhiều quá nhiều. Ở trên tinh thần bạn có nhiều đá kích, bạn làm thế nào gánh vác? Còn có người ác ý phá hoại, bạn làm thế nào để chống đỡ? Không có hộ pháp thì làm sao có thể thành công? Cho nên, tôi thường hay làm thí dụ, giống như lập trường học, người hộ pháp là đồng sự của trường, trường học là do họ thành lập, nhân viên hoàng pháp là giáo viên trong trường học đó, giáo viên là do họ mời đến. Nếu giáo dục này làm được thành công thì công lao là của đồng sự trường và đồng sự, không phải của giáo viên; quốc gia khen tặng, phát tặng bằng khen cho họ, không phát cho giáo viên.

Chúng ta xuất gia giảng Kinh nói pháp là làm giáo viên, không phải làm đồng sự trường. Ở nơi đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên ông là đồng sự trường, ông ấy là hộ pháp. Chúng ta là do ông ấy mời đến dạy học, đến để lên lớp. Cho nên, sự giáo dục này được thành công, có thể làm cho mọi người đạt được công đức lợi ích thù thắng là do cư sĩ Lý Mộc Nguyên giáo hóa. Chúng ta nhất định phải hiểu được, quyết định không thể nói, đây là Pháp sư Tịnh Không ở nơi đó dạy bảo. Không phải! Là do cư sĩ Lý Mộc Nguyên dạy. Lời của tôi nói với các vị là lời thật, không phải là tôi khiêm tốn, mà đây là đạo lý, luôn phải tường tận. Nếu không có ông ấy trụ trì đạo tràng này, họ sẽ không mời chúng ta đến chỗ này, chúng ta làm sao có thể đến nơi đây để hoàng pháp? Làm sao có thể đến nơi đây để dạy học?

Lớp “Bồi Dưỡng Nhân Tài Hoàng Pháp” là tôi trong lúc giảng Kinh đột nhiên nghĩ đến. Tôi chỉ biết nói. Ông nghe rồi ông liền thật làm, ông liền thật thành lập một lớp bồi dưỡng. Vậy thì tốt rồi. Tôi liền bị ông ấy buộc chặt, đành phải ở nơi đây thời gian dài để giúp đỡ ông ấy. Đây gọi là tùy duyên, không phải phan duyên. Nếu như chúng ta chính mình ra bên ngoài lo lắng trừ bị để làm lớp bồi dưỡng này, đó chính là chúng ta phan duyên. Phan duyên thì rất khổ cực, tùy duyên thì rất tự tại. Chúng ta nói qua thôn Di Đà, ông ấy thật đi làm thôn Di Đà, làm được rất khổ cực, ba lần cơ hội rồi chúng ta đều chưa thể đạt được. Sau cùng là một biện pháp bất đắc dĩ. Các vị xem thấy, lâu một có khoảng đất trống, trước đây là chỗ chất mì, hiện tại dọn đi rồi, chuẩn bị xây ở nơi đó. Tôi nghe nói, phải xây lâu bảy tầng hoặc tám tầng, trên giảng đường này của chúng ta lại xây lên thêm hai tầng nữa. Dự tính của ông, tương lai có thể ở bốn năm trăm người. Đất ở Singapore không dễ tìm được, tìm một năm rồi, khắp nơi đi tìm, sau cùng thương lượng không thành công, rất không dễ gì tìm được đất trống. Đây là biện

pháp bất đắc dĩ, đem Cư Sĩ Lâm xây cao lên, phát triển hướng lên không trung. Ngày 26 khai công, cũng đã sắp tới. Hôm nay là ngày 21 rồi, năm ngày nữa thì khai công rồi. Cho nên, tôi hôm nay khi vừa bước vào, hy vọng mọi người đều có thể cẩn thận hơn một chút, bởi vì bên dưới đó là kho chứa gạo và mì, còn có rau cải, nhất định phải cách ly nó ra, bởi vì sau khi khai công, bụi nhất định là khó tránh, phải phòng tránh bụi bặm, vì là thức ăn nên phải đặc biệt chú ý đến. Ngày 26 là khai công. Tương lai xây đến từng thứ năm, giảng đường này của chúng ta sẽ bị chút ảnh hưởng. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng đã nghĩ đến, tương lai xây đến từng thứ năm thì chúng ta sẽ dời xuống lầu bốn để giảng Kinh, niệm Phật thì dời xuống đại điện bên đó để niệm, đến khi họ xây đến lầu bảy thì chúng ta sẽ quay trở lại đây giảng Kinh. Đây là một biện pháp tạm thời.

Cho nên phải xem trọng đối với pháp. Sau khi Phật diệt độ, trung tâm của Tam Bảo là Pháp bảo. Những năm gần đây, giáo học của lớp bồi dưỡng chúng ta, thực tế mà nói, chúng ta không thể sánh được với bất cứ một Phật học viện nào, không thể sánh được với người, thế nhưng các học trò rất là thương yêu đối với lớp này của chúng ta. Bạn xem, Phật học viện của người ta đều có một bộ lớn kế hoạch giáo học. Phương châm giáo học là gì? Một đồng lớn văn kiện. Chúng ta không có bất cứ thứ gì. Khi người ta cần tư liệu, hỏi tôi, thì tôi không có bất cứ thứ gì, vậy tôi làm sao mà dạy? Chúng tôi cũng không biết được. Chúng ta là từ xưa đến nay đời đời truyền nhau phương pháp cũ. Phương pháp này bắt đầu từ ai? Tôn giả A Nan bắt đầu. Chúng ta dùng phương pháp này, tập giảng tiểu tòa, chúng ta dùng biện pháp này mà học thành. Tôn giả A Nan kết tập Kinh Tạng chính là giảng lại tiểu tòa. Cho nên, “*tập giảng tiểu tòa*” là Phật giáo đời đời truyền thừa. Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp là bắt đầu từ nơi tôn giả A Nan, mấy ngàn năm không hề thay đổi. Chúng ta học là phương pháp cũ.

Tôi ở Đài Trung cùng học với lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, tập giảng tiểu tòa. Lão sư Lý mỗi một tuần giảng Kinh một lần vào thứ năm, mỗi thứ sáu giảng cổ văn (tác phẩm của nhà Nho) một lần. Tôi học Kinh với lão sư, mỗi tuần lễ tôi đem những gì lão sư đã giảng cũng giảng lại một lần. Chúng ta quyết không thể sửa đổi, quyết không thêm vào ý kiến của chính mình, đem những gì lão sư đã giảng giảng lại một lần. Chúng tôi như vậy mà học. Người học cổ văn thì trùng tuyên giảng lại cổ văn. Đây là phương pháp giáo học của Trung Quốc cổ xưa, là phương pháp pháp tú tài nghèo dạy tư thực, không phải phương pháp mới. Phương pháp cũ này có hiệu quả hơn phương pháp mới. Việc này hiện tại mọi người đều thể hội được. Phương pháp cũ có hiệu quả rất thù thắng.

Học Kinh giáo chỉ có thể học một môn, gọi là “*một môn thâm nhập*”, từng biến từng biến mà học tập nhiều lần. Nghiêm khắc mà nói, đến lúc nào thì mới có thể lướt qua tất cả các Kinh luận khác? Tiêu chuẩn là khai ngộ, không khai ngộ thì không được. Nếu không khai ngộ, bạn lướt qua được càng nhiều thì tâm tư của bạn càng tạp loạn, điều mà bạn đã học là Phật học thường thức, không phải trí tuệ. Tiêu chuẩn là ở khai ngộ. Sau khi khai ngộ rồi pháp môn nào bạn đều có thể học, bất cứ Kinh điển gì đều có thể xem, bất cứ người nào giảng Kinh nói pháp bạn cũng đều có thể nghe. Vì sao vậy? Bạn có trí tuệ, bạn nghe nhiều, đọc nhiều thì càng thêm lớn trí tuệ của bạn, tuyệt đối sẽ không sanh ra tác dụng phụ. Nếu trí tuệ không khai, bạn nghe qua pháp môn này không tề, pháp môn kia cũng rất hay, thế là mọi thứ đều học, thì bạn học loạn rồi, sau cùng không thể thành tựu được môn nào. Cho nên, nhà Phật là bất cứ một bộ Kinh luận nào, bất cứ một pháp môn nào quyết định là một môn thâm nhập.

Tiêu chuẩn của thâm nhập là gì? Khai ngộ, đại triệt đại ngộ, Giáo hạ gọi là “*đại khai viên giải*”, trong Thiền tông gọi là “*đại triệt đại ngộ*”. Sau khi ngộ, khởi tu chính là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Trước khi chưa khai ngộ thì quyết định là “*một môn thâm nhập*”, sau ngộ mới là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Thứ lớp này chúng ta phải hiểu. Không nên xem thường bộ Kinh này. Sau khi một bộ Kinh ngộ rồi, lời người xưa nói: “*Một Kinh thông, tất cả Kinh thông*”. Đây là thật, không phải giả.

Tôi ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Trong mười năm, tôi chỉ học năm bộ Kinh, đó được xem là rất đặc thù rồi. Người khác thì lão sư không đồng ý, còn tôi thì được học năm bộ. Phân lượng của năm bộ đều không lớn. Bộ Kinh thứ nhất tôi học là “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”, dường như là thường khi giảng. Bộ thứ hai là “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”. Bộ thứ ba là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm”, chính là một quyển, biệt hành lưu thông quyển này. Bộ thứ tư là “Kinh Kim Cang”. Bộ thứ năm là “Kinh Lăng Nghiêm”. Căn gốc của tôi là ở bộ “Lăng Nghiêm”, dùng công phu rất sâu. Đây là mười năm ở Đài Trung.

“Kinh Hoa Nghiêm” là tôi thỉnh lão sư Lý giảng, là tám bạn cùng học khởi phát thỉnh lão sư Ngài giảng bộ Kinh này. Giảng Kinh này là do nhân duyên gì? Có một lần, Ngài diễn giảng ở thôn Trung Hưng Tân. Chúng tôi là chúng thường tùy, lão sư đến nơi nào chúng tôi đều đi theo đến nơi đó, không rời khỏi bước nào. Trong lúc diễn giảng, Ngài nói Ngài sanh tử tự tại, muốn ở thêm vài năm thì Ngài có thể làm được, muốn lúc nào vãng sanh thì Ngài cũng có thể làm được.

Chúng tôi nghe rồi rất kinh ngạc. Vì sao vậy? Nếu như thầy không có công phu này, thì thầy nói lời nói này là đại vọng ngữ, mà đại vọng ngữ là đọa A Tỳ Địa Ngục, lời nói này không thể tùy tiện nói. Sau khi chúng tôi nghe rồi, tôi tìm mấy vị đồng học thương lượng: “*Lão sư có công phu này, chúng ta muốn Ngài thường trụ thế gian thì phải tìm một bộ Kinh lớn để Ngài từ từ giảng*”. Một tuần lễ Ngài giảng một lần. Cho nên tám người chúng tôi cùng nhau mời Ngài giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Vào lúc đó, trên tay tôi có một bộ “*Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao*”, sách đóng bìa của Đại Sư Thanh Lương bốn mươi tập. Tôi đem sách này cúng dường lão sư. Mời Ngài giảng bộ Kinh này là hi vọng Ngài thường trụ thế gian. Mỗi tuần lễ thầy giảng một lần, bên cạnh còn có phiên dịch tiếng Đài, cho nên thầy giảng Kinh một tiếng rưỡi đồng hồ, thì phiên dịch tiếng Đài chiếm hết phân nửa thời gian, một lần chỉ có 40 phút đồng hồ. Một tuần lễ giảng 40 phút, tôi dự tính bộ Kinh này Ngài sẽ giảng đến 50 năm. Mục đích là muốn Ngài thường trụ. Tôi đi nghe Kinh, khi tôi nghe được một quyển thứ nhất “*Kinh Hoa Nghiêm*”, phía sau không cần nghe, tôi đều biết giảng rồi. Cho nên, Ngài giảng ở Đài Trung, tôi giảng ở Đài Bắc. Đây chính là nói rõ “*một Kinh thông, tất cả Kinh thông*”. Tôi nghe một quyển, nghe qua cách giảng của lão sư thế nào, tôi liền tường tận, bởi vì mở đầu của “*Kinh Hoa Nghiêm*” rất không dễ giảng. Vừa mở đầu Kinh văn không phải ngắn, tổng cộng Kinh văn có mười một quyển rưỡi. Kinh văn này thực tế mà nói giảng không ra ý nghĩa nào, giảng đến sẽ làm cho người nghe ngủ gật. Khi đọc đều sẽ làm cho người mệt mỏi, thì giảng làm sao được hay? Cho nên, tôi nghe một quyển, nghe xem cách giảng của Ngài thế nào. Sau khi tôi nghe Ngài giảng rồi tôi hiểu, thì ra trong bộ Kinh văn này thấy đều là ý nghĩa biểu pháp, toàn bộ đều là ý tại ngôn ngoại, sống động không phải khô cứng. Hiện tại tôi giảng quyển thứ bảy. Kinh văn gồm mười một quyển rưỡi, hiện tại mới giảng đến quyển bảy. Bảy quyển này đã giảng không ít thời gian rồi mà vẫn không tẻ, vẫn không làm cho mọi người ngủ gật trong giảng đường, phía sau liền có vị đạo. Giai đoạn này qua đi rồi, “*giải phân*” vậy thì rất là thú vị, đến đoạn sau thì dễ giảng. Khó giảng nhất là phần mở đầu, đại đức học Hoa Nghiêm đều cảm giác rất khó giảng.

Năm xưa, khi tôi ở Đài Bắc giảng “*Hoa Nghiêm*”, có một vị lão Pháp sư Nam Đình của Hoa Nghiêm Liên Xã, vị lão pháp sư này rất khó được, là một vị trưởng giả, rất là thương yêu tôi. Khi tôi mới học Phật làm cư sĩ, thường hay thân cận vị lão pháp sư này nghe ông giảng Kinh. Năm đó, tôi giảng “*Kinh Hoa Nghiêm*” ở thành phố Đài Bắc. Ông đã từng hỏi lão cư sĩ Triệu Mặc Lâm (lão cư

sĩ Triệu ngày ngày đến nghe tôi giảng): “*Phía trước “Kinh Hoa Nghiêm”, Pháp sư Tịnh Không có cách giảng như thế nào? Thật khó giảng!*”. Cho nên, tinh thần hiếu học là then chốt thành công của chúng ta. Pháp sư Nam Đình tuổi tác lớn đến như vậy, mà tôi ngày trước giảng Kinh ở Phật Học Đại Chuyên Giảng Tòa, ông thường đến nghe. Ông là trưởng bối của chúng ta, là một đại đức, nên chúng ta gặp ông nhất định phải đánh lễ. Ông cũng rất kỳ xảo, tôi lên bục giảng thì ông mới bước vào; khi tôi giảng Kinh xong, vừa xuống thì ông đã đi rồi, trước sau ông không để tôi đánh lễ ông. Đây là ông thương yêu bội phần đối với hậu bối. Chúng ta rất là tôn kính đối với ông.

Đây là nói Pháp bảo chúng ta phải xem trọng, phải chăm chỉ nỗ lực học tập mới gọi là chân thật cung kính. Đương nhiên chúng ta phải yêu tiếc, trân trọng đối với pháp vật Kinh sách. Đây là việc nên làm. Càng quan trọng hơn là phải vận dụng nó một cách thỏa đáng, thành tựu trí tuệ của chính mình. Việc này không thể không biết.

Thứ ba là “*Tăng bảo*”. Tăng bảo là người xuất gia. Hình tượng của người xuất gia rất đáng quý. Người chân thật học Phật, không cần phải đi xem họ làm những gì, không cần đi hỏi những thứ này, bạn chỉ cần xem biểu hiện bên ngoài. Cạo đầu, mặc trên người áo cổ tròn tay rộng, chúng ta liền phải nghĩ đến “tăng” là ý nghĩa gì, làm thế nào thực tiễn nó vào ngay trong đời sống của chính mình. Khi các vị thọ Tam quy đều đã đọc qua: “*Quy y Tăng chúng trung tôn*”, nhà Phật gọi là “*chúng*”, hiện tại chúng ta gọi là “*đoàn thể*”. Con người không thể tách khỏi đoàn thể để độc lập sinh sống. Đoàn thể nhỏ nhất là gia đình, vợ chồng, con cái là gia đình nhỏ. Trong gia đình lớn còn có cha mẹ hoặc là có ông bà nội, anh em, chị em, anh chị em họ là thành một gia đình lớn, đó là một đoàn thể tương đối lớn. Quốc gia là đoàn thể thế gian lớn nhất. “*Chúng*” là ý nghĩa của đoàn thể. “*Chúng trung tôn*” chính là thế gian bao gồm tất cả đoàn thể, đây là một đoàn thể đáng được người tôn kính. Vì sao vậy? Đó là đoàn thể hòa thuận, gọi là “*hòa hợp tăng*”, đoàn thể này tuân thủ sáu giới điều mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, gọi là “*Lục hòa kính*”. Đoàn thể này, ở trên Kinh Phật thường nói là chư Phật hộ niệm, long thiên thiên thần cung kính ủng hộ, cho nên đoàn thể này là tôn quý nhất trong tất cả đoàn thể thế xuất thế gian. Chúng ta cung kính đối với đoàn thể này chính là phải học tập, gia đình chúng ta phải hòa thuận.

Chúng ta ngày nay kinh doanh một công ty hàng hiệu, ông chủ công ty hàng hiệu cùng công nhân phải hòa hợp. Lớn đến như một quốc gia, lãnh đạo của một quốc gia phải hòa hợp với người bị lãnh đạo, thì đã thực tiễn “*cung kính Tăng*”

bảo”. Cho nên, không nên xem người xuất gia họ làm cái gì, việc đó không liên quan gì với chúng ta. Chúng ta xem thấy cái tướng này, nhắc nhở chính mình phải tu Lục Hòa Kính. Người xuất gia thân tâm thanh tịnh, nên gọi là “*sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần*”, đây là chúng ta phải nên học tập, phải nên bắt chước làm theo.

Sau khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng ta chú trọng tu hành, tu sửa tất cả tư tưởng hành vi sai lầm của chính bản thân mình. Chúng ta từ trong Kinh luận tiết lược ra năm khóa mục, không thể quá nhiều, quá nhiều thì không thể nhớ, không thể nhớ thì cũng bằng không được lợi ích gì, cho nên người hiện đại chúng ta tu học khóa mục càng đơn giản càng tốt.

Trong năm khóa mục này, thứ nhất là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, đây là nền tảng. Trong đây nói ba điều cần thiết phải làm.

Điều thứ nhất là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Bạn đem câu này làm cho được, phước báo trời người bạn liền đạt được. Đây là phương pháp tu học phước báo trời người.

Điều thứ hai là từ nền tảng này mà nâng lên trên cao, “*thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*” là phước Nhị Thừa, chính là phước báo của A La Hán cùng Bích Chi Phật, từ ngay chỗ này mà cắm gốc.

Điều thứ ba là “*phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, tụng đọc Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, là phước báo của Bồ Tát. Cho nên có người muốn hỏi mà nói, Phật pháp rốt cuộc dạy các vị tu học cái gì? Bạn đem ba câu này nói cho người ta nghe thì đúng rồi. Cho nên, Đại Thừa Bồ Tát, ba điều mười một câu này là viên mãn.

Tôi giảng Kinh cũng thường nói, nếu như chúng ta đầy đủ điều thứ nhất, thì niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu bạn đầy đủ hai điều, tổng cộng có bảy câu, thì bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu như bạn đầy đủ ba điều này, tổng cộng mười một câu bạn đều làm được, thì bạn sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đây là cơ bản giáo nghĩa của Phật pháp. Chúng ta học Phật không tốt chính là do lơ là đi những việc này.

Chúng ta ở trong gia đình có thể đối xử tốt được với cha mẹ hay không? Có thể có cái tâm hiếu thuận hay không? Nếu như hiềm ghét tư tưởng người già cổ hủ, hữu hóa, không theo kịp thời đại, vậy thì không được rồi, đây là đại bất hiếu,

hay nói cách khác, bạn vĩnh viễn không thể bước vào cửa Phật. Bạn niệm Phật có niệm được tốt hơn, một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, khi lâm chung A Di Đà Phật cũng sẽ không đến tiếp dẫn bạn. Vì sao vậy? Bất hiếu với cha mẹ. Người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là người đại hiếu, không có người nào là người bất hiếu thuận mà có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, niệm Phật có tốt hơn cũng không thể vãng sanh. Phật dạy bảo chúng ta không sai, vừa mở đầu liền đem việc này dạy cho chúng ta. Cho nên, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng thì niệm Phật không thể vãng sanh. Bạn xem lời nói này, đến chỗ này vẫn là “*cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng*”, luôn là niệm niệm không quên, tri ân báo ân. Người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người nào là không hiếu thuận, không có người nào là vong ân phụ nghĩa. Nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Cho nên trong Tam Bảo, hình tượng của Tam Bảo, Phật bảo và Tăng bảo hoàn toàn là nhắc nhở chúng ta, thấy được Phật thì phải nghĩ đến ân đức của Phật, nhìn thấy Tăng thì phải nghĩ đến Phật dạy cho chúng ta sáu phép hòa kính, cho đến pháp bảo không chỉ phải tôn kính, mà nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập.

Kinh luận của nhà Phật quá nhiều, bắt đầu học từ đâu? Nhất định phải có lão sư chỉ dạy. Lão sư chỉ dạy nhất định là tuân tự tiến dần. Tôi theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học Phật, bộ thứ nhất dạy tôi là “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”, Kinh này là Kinh Tiểu thừa. Phật pháp Đại thừa xây dựng ở trên nền tảng của Tiểu thừa. Tiểu thừa giáo chưa học thì bạn làm sao có thể học Đại thừa? Bộ Kinh điển này không dài, là một bộ Kinh điển nhỏ, bên trong quan trọng nhất chính là dạy bảo chúng ta “*cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng*”, liền dạy hai câu này; “*vô hữu hư ngụy xiểm khúc chi tâm*”, ba câu này đều ở trong đây. “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh” chính là nói việc này, dạy chúng ta phải thân cận minh sư. Phật nói rõ, thân cận một vị lão sư tốt phải dùng tâm thái như thế nào để học tập cùng với lão sư, khi học tập phải nên chú ý những chỗ nào, đều giảng được rất tường tận, rất tỉ mỉ. Chúng ta chưa học qua, nên không hiểu được phụng sự sư trưởng.

Vào thời xưa, từ nhỏ cha mẹ dạy. Hiện tại xã hội này không giống như ngày trước, vợ chồng đều phải làm việc, đối với việc dạy dỗ con cái thì lơ là. Giáo dục con cái thì giao cho ai dạy? Giao cho người làm trong nhà dạy. Chính mình thành công rồi, nhưng thế hệ sau thì bị hỏng hết. Tỉ mỉ nghĩ xem, được không bằng mắt, đến khi bạn hối hận thì quá trễ rồi, không còn kịp nữa. Nếu bạn muốn thế hệ sau

tốt hơn so với đời này của chúng ta, thì bạn phải rất chăm chỉ mà gánh vác trách nhiệm giáo dục con cái. Đại đạo lý trong đây ảnh hưởng cũng rất lớn.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vận dụng mấy câu nói trong “Khuyên Phát Bồ Đề Tâm Văn” của Đại Sư Tịnh Am: “*Nhược vô thể gian sư trưởng, tắc bất tri lễ nghĩa, nhược vô xuất thế sư trưởng tắc bất giải Phật pháp, bất tri lễ nghĩa, tắc đồng u dị loại, bất giải Phật pháp, tắc hà dị tục nhân*”. Đây là nói thế xuất thế gian lão sư là quan trọng. Cha mẹ sanh chúng ta, lão sư dạy bảo chúng ta. Thế nhưng học trò làm sao hiểu được tôn sư trọng đạo? Việc này nhất định là cha mẹ phải dạy.

Vì sao học trò phải tôn trọng lão sư? Tôi hiểu rõ, thế nhưng người hiện tại không hiểu. Tôi vẫn nhớ được khi tôi bảy tám tuổi, lần đầu tiên đến trường tu thực đi học. Tôi học tu thực đại khái chỉ hơn hai tháng, thời gian không dài. Tu thực này ở trong một từ đường. Chúng tôi ở nông thôn, thế nhưng ở nơi đó của chúng tôi văn phong rất thịnh. Các vị đều biết được, Trung Quốc vào thời xưa có một “Đông Thành Phái”, chúng tôi là thuộc về đông thành phái. Ở những khu vực này đại khái có ba bốn huyện là Đông Thành, Thư Thành. Chúng tôi ở Lô Giang Sào Hồ huyện. Những thành phố này trong nông thôn đều đi học, không ai mà không đi học. Văn phong rất thịnh. Tiên sinh tu thực đại khái đều là tú tài của nhà Thanh, mượn từ đường nơi đó để nhận mấy học trò. Học trò nhân số không nhiều, chỉ có mười mấy người, tuổi tác lớn nhỏ không đồng. Tuổi tác nhỏ như chúng tôi là sáu bảy tuổi, lớn thì là mười lăm, mười sáu tuổi, đều là lên lớp ở trong từ đường. Mỗi một người đọc sách của chính mình.

Ngày đầu tiên chúng tôi vào học, cha mẹ dẫn chúng tôi đến gặp lão sư. Tôi là phụ thân dẫn đi, mẫu thân không đi. Ông mang theo lễ vật để cúng dường lão sư. Khi bước vào học đường, trong đại điện từ đường có thờ phụng bài vị của Khổng Lão Phu Tử, “Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư” cúng ở nơi đó. Trước tiên hướng đến bài vị hành lễ. Vào lúc đó là lễ xưa ba lần quỳ chín lần khấu đầu. Cha tôi ở phía trước, tôi ở phía sau, trước tiên lạy bài vị của Khổng Lão Phu Tử. Sau khi lạy xong, cha tôi cung kính mời lão sư ngồi trên ghế. Cha tôi hướng dẫn tôi, ông ở phía trước, tôi ở phía sau, cũng giống như lạy bài vị của Khổng Lão Phu Tử vậy, hướng đến lão sư hành lễ ba lần quỳ chín lần khấu đầu. Bạn nghĩ tưởng xem, chúng ta làm trẻ nhỏ, xem thấy cha cung kính đối với lão sư như vậy, bạn có thể không cung kính lão sư hay sao? Việc này phụ thân đã làm cho tôi xem. Cha mẹ cung kính như vậy, mang tặng lễ vật cho lão sư. Nếu lão sư không cố gắng mà dạy học trò thì có thể xứng được với gia trưởng của người ta hay sao?

Thật gánh trách nhiệm! Không như hiện tại, lão sư hiện tại nếu như quản học trò, gia trưởng của học trò sẽ đi cáo trạng, vậy thì phải làm sao? Không có sư đạo! Vậy học vấn làm sao có thể thành tựu. Học vấn từ đâu mà có? Từ trong tâm cung kính mà có, như Đại Sư Ấn Quang nói được rất hay: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Hiện tại, chúng ta đối với lão sư một phần tâm thành kính cũng không có, làm sao có được lợi ích? Chúng ta có thể khởi tâm cung kính đối với lão sư là do cha mẹ dạy. Không phải cha mẹ chỉ nói ngoài miệng, mà còn làm ra cho chúng ta xem, chúng ta theo sau bái lạy, do đó lời của lão sư nói làm sao dám không nghe? Tự nhiên là y giáo phụng hành. Người xưa hiểu được, hiện tại thì không có người hiểu. Hiện tại dạy học rất khó, nghĩ lại thực tại thật bi ai! Trên Kinh điển Phật thường hay gọi là “*người đáng thương*”. Chân thật là người đáng thương! Không hiểu lễ nghĩa (lễ là lễ tiết, nghĩa là đạo nghĩa) thì làm sao có thể thành tựu?

Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung cũng thành lập một lớp nghiên cứu Phật học, gọi là lớp “*Nghiên Cứu Nội Điển*”, chiêu nhận tám học trò, đều là tốt nghiệp đại học, đã tham gia lớp giảng của Từ Quang. Từ trong lớp Từ Quang chọn ra tám người. Họ ở trong lớp nghiên cứu này tiếp nhận dạy học bốn năm. Mục đích của lão sư là hy vọng tương lai họ có thể hoằng pháp lợi sanh. Ngay trong tám người có hai người là nữ. Nữ học trò thì lão sư yêu cầu rất nghiêm khắc, yêu cầu nhất định phải phát nguyện trọn đời không kết hôn thì mới nhận vào, không yêu cầu bạn xuất gia, nhất định yêu cầu bạn không kết hôn, cả đời này phụng hiến cho Phật giáo, thay Phật giáo làm việc, hoặc giả làm hộ pháp, hoặc giả làm hoằng pháp. Khai giảng lớp này có tám người học trò, mời sáu lão sư. Trong sáu vị lão sư thì lão sư Lý là một, năm vị lão sư còn lại đều là học trò của thầy. Tôi cũng là một trong số đó. Hôm khai giảng lớp học, gia trưởng của học sinh làm gì hiểu lễ? Lão sư Lý ở phía trước, tám người học trò ở phía sau. Năm người chúng tôi là học trò của lão sư Lý thì lên ghé ngồi, bởi vì chúng tôi là thầy giáo. Lão sư Lý dẫn tám người này cúi đầu lạy chúng tôi ba cái. Thầy đại biểu cho gia trưởng, dùng thân phận này lãnh đạo tám học trò. Chúng ta là dùng lễ tiết của nhà Phật, không phải ba lần quỳ chín lần khấu đầu, cung cung kính kính đánh lễ ba lạy. Tôi nghĩ cái biểu diễn này đại khái là một lần cuối cùng ở thế gian này, có thể về sau không còn nữa. Không dễ dàng! Thầy còn có thể làm được. Đồng tu chúng ta xem qua, có nên biểu diễn cho mọi người xem qua hay không? Khi lớp bồi dưỡng khai giảng, các vị mười người đều là lão sư, tôi đại biểu gia trưởng,

mời các vị lên tòa, tôi dẫn học trò đánh lễ các vị. Nếu như các vị không cố gắng mà dạy thì các vị có lỗi với người. Thường lễ phải nên có cách làm như vậy.

Thế nào gọi là cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng? Không có tâm hư ngụy, nịnh bợ. Lời không phải là tùy tiện nói như vậy, nhất định phải hiểu được ý nghĩa tinh túy của nó. Làm thế nào thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày?

Tổ sư đại đức của Tịnh Tông thường hay nhắc nhở chúng ta lão thật đọc. “*Vô hữu hư ngụy xiểm khúc chi tâm*” mới là lão thật. “*Hư ngụy*” là hư giả. “*Xiểm khúc*” người thông thường chúng ta gọi là nịnh bợ, xu nịnh. Tâm thuật bất chánh thì họ làm sao có thể thành tựu?

Kinh văn mỗi câu mỗi chữ đều hàm vô lượng nghĩa, quyết không phải mấy giờ đồng hồ có thể giảng được rõ ràng. Học Phật phải dùng tâm chân thành. Trong tâm chân thành chắc chắn không có xiểm khúc, không có hư ngụy. Phải dùng tâm chân thành, phải dùng tâm bình đẳng, phải dùng chánh giác từ bi. Đây là chúng ta từ trong rất nhiều Kinh luận kết tập được mười chữ. Bình thường trong Phật pháp Đại thừa thường nói: “*Phát tâm Bồ Đề*”. Câu nói này không dễ hiểu. Chúng ta đem nó đổi một cách nói thì mọi người liền dễ hiểu, “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Không luận Đại thừa hay Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, đều là từ ngay chỗ này mà khởi học. Nếu không có tâm này, bạn chắc chắn không thể nào khế nhập cảnh giới. Không những là vào cảnh giới Phật, mà ngay niệm Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ đều không đạt đến. Đây mới biết phát tâm là quan trọng.

Cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng, tâm chân thành hướng đạo, đây là đại căn đại bản của Bồ Tát tu hành. Trong tất cả Kinh luận, Thế Tôn dùng ngôn từ vô cùng khẩn thiết để dạy bảo chúng ta. Chúng ta quyết định không thể xem thường, biết được tu học ngay đời này thành bại then chốt chính ở chỗ này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*